

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao chỉ tiêu thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
tỉnh Lào Cai năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành kế hoạch hành động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;*

*Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2022;*

*Căn cứ Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh về thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lào Cai năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Lào Cai năm 2022, cụ thể như sau:

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ chỉ tiêu được giao các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại địa phương tổ chức giao chỉ tiêu cụ thể đến các phòng, ban, UBND cấp xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý nhằm đảm bảo chỉ tiêu được giao theo quy định.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Quyết định này; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin cho Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, kết nối đồng bộ với Công dịch vụ công Quốc gia.

3. Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### *Nơi nhận:*

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3 Quyết định;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, VX1, KSTT.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Xuân Trường**

**Phụ lục**  
**GIAO CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CUNG CẤP**  
**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TỈNH LÀO CAI NĂM 2022**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022*  
*của UBND tỉnh Lào Cai)*

TT	Tên cơ quan, địa phương	Tỷ lệ DVCTT toàn trình	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến
1	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	100%	65%	30%
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%	100%	65%	30%
3	Sở Tài chính	100%	100%	80%	Không có phí
4	Ban Dân tộc	100%	100%	100%	Không có phí
5	Ban Quản lý khu Kinh tế	100%	100%	65%	30%
6	Sở Công Thương	100%	100%	65%	30%
7	Sở Du lịch	100%	100%	100%	30%
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%	100%	100%	30%
9	Sở Lao động –TB&XH	100%	100%	100%	30%
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	100%	100%	100%	30%
11	Sở Ngoại vụ	100%	100%	100%	Không có phí
12	Sở Văn hoá và Thể thao	100%	100%	100%	35%
13	Sở Y tế	100%	100%	100%	60%
14	Sở Nội vụ	100%	100%	100%	30%
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%	100%	100%	30%
16	Sở Giao thông Vận tải - XD	100%	100%	100%	37%
17	Sở Tư pháp	100%	100%	70%	30%
18	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	100%	100%	30%
19	UBND huyện Bảo Thắng	100%	100%	65%	30%
20	UBND huyện Bảo Yên	100%	100%	65%	65%
21	UBND huyện Bát Xát	100%	100%	65%	30%
22	UBND huyện Bắc Hà	100%	100%	65%	30%
23	UBND huyện Mường Khương	100%	100%	65%	30%
24	UBND huyện Si Ma Cai	100%	100%	65%	30%

TT	Tên cơ quan, địa phương	Tỷ lệ DVCTT toàn trình	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến
25	UBND huyện Văn Bàn	100%	100%	65%	30%
26	UBND thành phố Lào Cai	100%	100%	65%	30%
27	UBND thị xã Sa Pa	100%	100%	65%	30%

**Ghi chú:**

1. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về TTHC, việc thực hiện và giải quyết TTHC đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình: Được tính bằng số lượng DVCTT toàn trình đang cung cấp trên tổng số TTHC đủ điều kiện để cung cấp thành DVCTT toàn trình.

3. Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến: Được tính bằng số lượng DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ gồm cả trực tuyến và không trực tuyến.

4. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình: Được tính bằng số lượng hồ sơ trực tuyến của các DVCTT toàn trình trên tổng số hồ sơ gồm cả trực tuyến và không trực tuyến của các DVCTT toàn trình.

5. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: Được tính bằng số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ phát sinh của các TTHC có yêu cầu thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính.